

Số: /2025/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 76/TTr-SKHHCN ngày 04 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Toàn

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Hòa Bình
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây gọi tắt là Mạng TSLCD) tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các ban thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương; các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên cấp tỉnh và cấp huyện; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD tại tỉnh Hòa Bình.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Danh mục dịch vụ, ứng dụng

1. Dịch vụ Mạng TSLCD truy nhập cấp II tại tỉnh bao gồm:

a) Dịch vụ mạng riêng ảo:

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu, cung cấp thông tin kỹ thuật và phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai, bảo đảm kết nối dịch vụ mạng riêng ảo.

b) Dịch vụ hội nghị truyền hình:

Dịch vụ hội nghị truyền hình của Mạng TSLCD truy nhập cấp II tại địa phương là dịch vụ sử dụng kênh truyền Mạng TSLCD truy nhập cấp II và hệ thống điều khiển đa điểm của địa phương để thiết lập kết nối các phiên họp trực tuyến

giữa các điểm cầu; đảm bảo kết nối liên thông giữa hệ thống hội nghị truyền hình của Cục Bưu điện Trung ương với các hệ thống hội nghị truyền hình của địa phương; Địa phương đảm bảo kết nối các điểm cầu thuộc đối tượng sử dụng của Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

- c) Các dịch vụ khác theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- 2. Ứng dụng trên Mạng TSLCD truy nhập cấp II tại tỉnh bao gồm:
 - a) Hệ thống xử lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Tỉnh ủy.
 - b) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh.
 - c) Hệ thống thư công vụ của tỉnh.
 - d) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
 - e) Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.
 - g) Hệ thống camera trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan Nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội; xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh.
 - h) Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh Local Government Service Platform (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.
 - i) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.
 - k) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.
 - l) Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
 - m) Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD

Điều 4. Quản lý, vận hành

1. Mạng TSLCD truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ tỉnh đến cấp xã cung cấp dịch vụ cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này.
2. Mạng TSLCD truy nhập cấp II được tổ chức, quản lý như sau:
 - a) Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị trực tiếp quản lý Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

b) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD triển khai kết nối, vận hành và xử lý sự cố Mạng TSLCD truy nhập cấp II theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Quản lý thiết bị Mạng TSLCD truy nhập cấp II:

Đối với thiết bị của Mạng TSLCD truy nhập cấp II đơn vị sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối Mạng TSLCD truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), bảo đảm an toàn, an ninh. Đơn vị sử dụng thông báo cho đầu mối hỗ trợ của tỉnh và tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

3. Vận hành:

a) Sở Khoa học và Công nghệ vận hành Mạng TSLCD truy nhập cấp II theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và công nghệ phân công đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin làm đầu mối giám sát, xử lý sự cố Mạng TSLCD truy nhập cấp II tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này thực hiện xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị sử dụng dịch vụ.

Điều 5. Kết nối trong Mạng TSLCD

1. Các thành phần của Mạng TSLCD truy nhập cấp II kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền; các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc tỉnh kết nối đến mạng trực bằng cáp quang trực tiếp hoặc kết nối qua hạ tầng của doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ được quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này kết nối với nhau thông qua mạng trực.

3. Mạng TSLCD truy nhập cấp II được kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc tỉnh.

4. Mô hình kết nối các cơ quan, tổ chức tại tỉnh với Mạng TSLCD truy nhập cấp II theo quy định tại khoản 4, Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 6. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Mạng TSLCD, hệ thống thông tin kết nối Mạng TSLCD được bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg của Thủ

tướng chính phủ về Mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Điều 9 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT và các quy định khác của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Máy chủ, máy trạm và thiết bị công nghệ thông tin khác kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và được giám sát an toàn thông tin mạng tập trung.

3. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quy định tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 7. Giám sát an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập

1. Sở Khoa học và Công nghệ quản lý tài khoản giám sát Mạng TSLCD truy nhập cấp II tại tỉnh có trách nhiệm lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

2. Việc chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin cho thiết bị tham gia kết nối Mạng TSLCD thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

3. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối áp dụng theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Điều 8. Đăng ký, sử dụng địa chỉ IP

1. Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này khi đăng ký, sử dụng dịch vụ phải phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD cung cấp thông tin cho Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký, sử dụng địa chỉ IP trong Mạng TSLCD truy nhập cấp II theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư 19/2023/TT-BTTTT và theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu và cung cấp thông tin cho Cục Bưu điện Trung ương theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

3. Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức.

4. Hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương).

5. Việc định tuyến Mạng TSLCD phải tuân thủ theo hướng dẫn, cơ chế quản lý, thiết lập các chính sách của Cục Bưu điện Trung ương và phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD truy nhập cấp II cho các cơ quan quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này được quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng TSLCD truy nhập cấp II của tỉnh; tiếp nhận tài khoản truy nhập tập trung do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp, sử dụng đúng quy định.

2. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung của Cục Bưu điện Trung ương tại các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cho phép các cơ quan, đơn vị (thành lập mới hoặc chưa có trong danh sách kết nối mạng hiện nay) được đấu nối, sử dụng hệ thống mạng TSLCD tập trung của tỉnh.

4. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của Mạng TSLCD truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu sử dụng của tỉnh; các dịch vụ, ứng dụng chạy trên Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

5. Phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với Mạng TSLCD truy nhập cấp II đảm bảo chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin trên địa bàn tỉnh.

6. Cung cấp, cập nhật các đầu mối quản lý, vận hành, sử dụng và xử lý sự cố Mạng TSLCD cấp II tại tỉnh cho Cục Bưu điện Trung ương để phối hợp quản lý.

7. Sử dụng nguồn kinh phí được cấp đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động, chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền của Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

8. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng; hướng dẫn các đơn vị quản lý, khai thác hiệu quả mạng TSLCD.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Thực hiện tổng hợp, báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Bưu điện Trung ương) tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan rà soát dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ và duy trì hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh phí đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Trực tiếp quản trị, giám sát, duy trì hoạt động mạng TSLCD theo quy định; hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc cấu hình, thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin liên quan theo quy định.

2. Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

3. Là đầu mối tiếp nhận, khắc phục và xử lý sự cố ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng kết nối, dịch vụ cho mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

4. Định kỳ, đột xuất báo cáo về sự cố và tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ

1. Tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

2. Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg và Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

3. Thực hiện báo cáo tình hình sử dụng dịch vụ và ứng dụng Mạng TSLCD truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 19/2023/TT-BTTTT.

4. Công bố đầu mối hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

5. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên mạng TSLCD đồng thời chịu sự giám sát, thẩm định của Cục Bưu điện

Trung ương đối với các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng và các sự cố đối với mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối mạng TSLCD trong các cơ quan nhà nước khi có văn bản đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Thực hiện công khai các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mạng TSLCD theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

2. Các đơn vị có nhu cầu đăng ký sử dụng, dùng sử dụng các dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến Mạng TSLCD không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống Mạng TSLCD; đảm bảo các thiết bị đầu cuối phục vụ kết nối hoạt động 24/7, chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCD. Thực hiện thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ khi có thay đổi trong việc sử dụng các dịch vụ của Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

5. Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và công nghệ (Cục Bưu điện trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động mạng TSLCD tại đơn vị theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong triển khai, nâng cấp, khắc phục sự cố Mạng TSLCD truy nhập cấp II.

7. Trách nhiệm phối hợp xử lý sự cố:

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ,...) các đơn vị liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD để được hỗ trợ khắc phục sự cố và thông báo cho Trung tâm Công nghệ thông tin biết để phối hợp, hỗ trợ xử lý.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ

liệu,...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ để điều phối việc khắc phục.

c) Trong trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng Lan (mạng nội bộ) có ảnh hưởng đến mạng TSLCD phải thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước tối thiểu 07 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể mạng TSLCD.

Điều 15. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng dịch vụ

1. Cá nhân sử dụng khi kết nối vào Mạng TSLCD phải tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD. Mọi vi phạm tùy thuộc vào mức độ, đều bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào Mạng TSLCD.

3. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng TSLCD; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên Mạng TSLCD

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên Mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này và các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; tổ chức triển khai, hướng dẫn, phân công đơn vị chuyên môn có trách nhiệm quản lý, vận hành Mạng TSLCD truy nhập cấp II, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện tốt Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy chế này và đơn vị liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản pháp luật mới thì áp dụng thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới./.